TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2026/QĐST-KDTM	*Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích

Ông Nguyễn Kim Thành

Căn cứ các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2026/TLST-KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH C; địa chỉ: Số 17 đường B, khu phố 2, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Văn T, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật A; địa chỉ: Số 446 đường A, phường H, thành phố Đà Nẵng (theo Văn bản ủy quyền ngày 29/10/2025). Công ty Luật A ủy quyền lại cho bà Lê Thị S, sinh năm 1995; địa chỉ liên hệ: Số 446 đường đường A, phường H, thành phố Đà Nẵng (theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2026).

- Bị đơn: Công ty TNHH P; địa chỉ: Số 52-54 đường K, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần V, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1997; địa chỉ liên hệ: Số 52-54 đường K, phường H, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy ủy quyền ngày 28/3/2026).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH C số tiền nợ gốc 15.066.000 (mười lăm triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng. Thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 28/6/2026. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán thì tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn xin rút nên Hội đồng xét xử không xem xét phần yêu cầu mà đương sự đã rút.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Công ty TNHH P không thanh toán đúng số tiền và đúng thời hạn đã cam kết nêu trên thì Công ty TNHH C có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền còn phải thanh toán.

Án phí KDTM sơ thẩm: 3.000.000 (ba triệu) đồng, Công ty TNHH C và Công ty TNHH P thỏa thuận mỗi bên chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Sau khi trừ số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 (ba triệu) đồng mà Công ty TNHH C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000747 ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, hoàn trả lại cho Công ty TNHH C số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 2 Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 2-Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Vân

TAND KHU VỰC 2
DNK280526.TL.QDBA
1313

S